

Bản án số: 28/2026/HS-ST

Ngày 23- 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Thái Dũng

Bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026 tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh L xét xử công khai L1u động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Cồ S**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1994, tại tỉnh L. Nơi cư trú: Bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Ly D , sinh năm 1969. Con bà: Phu Thị M , sinh năm 1973; Vợ, con: Không có. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: có 01 tiền sự: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Theo Quyết định số 10/2022/QĐ-TA ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đ, tỉnh L). Ngày 25/01/2024, bị cáo đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đ , tỉnh L tuyên Trần Cồ S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Cồ S 24 tháng tù và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/6/2021, Trần Cồ S chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí theo quyết định của bản án. Tính

đến thời điểm phạm tội mới, S đã được xóa án tích đối với bản án nêu trên; Tại Quyết định số 01A/QĐ-XPHC ngày 19/4/2022 của Công an xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Cồ S bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này S được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 07/7/2022 của Công an xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Cồ S bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này S được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/10/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Cồ S, sinh năm 1994, trú tại bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đ, tỉnh L Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 10/2022/QĐ-TA ngày 10/8/2022 với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng. Đến ngày 17/01/2024, Trần Cồ S chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L (*nay là xã Bình L1, tỉnh L*) ban hành Quyết định số: 68/QĐ-UBND về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Cồ S, thời hạn từ ngày 20/02/2024 đến 20/02/2026. Tuy nhiên trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, Trần Cồ S vẫn đi mua ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra Trần Cồ S khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 15/10/2025, Trần Cồ S một mình đi bộ từ nhà đến khu vực đoạn đường liên xã hướng đi bản Phiêng G xã Bản B, tỉnh L thuộc bản Tân H để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đi đến đoạn đường liên xã, S gặp một người đàn ông dân tộc Lào, khoảng 40 tuổi (S không rõ nhân thân, lai lịch của người đàn ông này). Qua trao đổi, S và người đàn ông này đã thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc mua bán Heroine. Sau khi cầm số tiền 200.000 đồng từ S, người đàn ông bảo S đứng ở đó đợi người này đi lấy Heroine. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho S 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu trắng rồi bỏ đi. Có được Heroine, S một mình đi bộ đến khu vực đồi chè của gia đình ông Đèo Văn T, sinh năm 1950, trú cùng bản. Quan sát xung quanh thấy không có người qua lại và trông coi nên S đã lấy số Heroine vừa mua được ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng Heroine xong, S đã vứt bật lửa ga và mảnh giấy bạc (mảnh giấy dùng để gói Heroine) vừa dùng để sử dụng ma túy tại đồi chè rồi đi bộ về nhà.

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 16/10/2025, Công an xã Bình L1, tỉnh L phối hợp với Trạm y tế xã Bình L1 tiến hành triệu tập, test nhanh chất ma túy qua mẫu nước tiểu của Trần Cồ S thì cho kết quả dương tính nên đã lập biên bản sự việc, thu mẫu nước tiểu của S gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2714/KL-KTHS ngày 18/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Cồ S, gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine.

** Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 55 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

**Morphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong cơ thể người”.*

Cáo trạng số: 38/CT-VKS-KV1 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố Trần Cồ S về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Cồ S phạm tội: Sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Cồ S từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2025. Về vật chứng: Đối với 300ml nước tiểu thu giữ của Trần Cồ S đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật và mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga mà bị cáo khai đã dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng L1ợng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, biên bản kiểm tra Test thử ma túy, phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể, kết luận giám định... và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trần Cò S mặc dù biết bản thân bị Ủy ban nhân dân xã Sơn B, tỉnh L (Nay là Ủy ban nhân dân xã Bình L1, tỉnh L) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 15/10/2025, tại bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L, Trần Cò S là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít.

Hành vi của bị cáo diễn ra trong thời gian bị cáo đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định của UBND xã Sơn B, tỉnh L (Nay là Ủy ban nhân dân xã Bình L1, tỉnh L). Bị cáo biết và nhận thức được bản thân bị cáo đã từng đi cai nghiện ma túy và đang bị quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Ý thức được điều đó nhưng vì bản thân không từ bỏ được chất ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải đưa ra xử lý nghiêm trước pháp luật và cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Cò S có đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 256a: Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm: [...]

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; [...]

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đ, tỉnh L tuyên Trần Cồ S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Trần Cồ S 24 tháng tù và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/6/2021, Trần Cồ S chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí theo quyết định của bản án. Tính đến thời điểm phạm tội mới, S đã được xóa án tích đối với bản án nêu trên

+ Tại Quyết định số 01A/QĐ-XPHC ngày 19/4/2022 của Công an xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Cồ S bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này S được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

+ Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 07/7/2022 của Công an xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Cồ S bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này S được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tiền sự: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Theo Quyết định số 10/2022/QĐ-TA ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đ, tỉnh L). Ngày 25/01/2024, bị cáo đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nêu trên nhưng tính đến thời điểm phạm tội lần này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng mặc dù trước đó bị cáo đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thời điểm phạm tội bị cáo sinh sống ở địa bàn có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 300 ml nước tiểu của Trần Cồ S nhưng đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật; Đối với mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga mà bị cáo khai đã dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được. Do vậy không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Các vấn đề có liên quan:

Quá trình điều tra, theo lời khai của Trần Cồ S thì nguồn gốc số Heroine mà bị cáo sử dụng vào ngày 15/10/2025 là do mua của một người đàn ông mà bị cáo gặp tại khu vực đoạn đường liên xã thuộc bản Tân H, xã Bình L1, tỉnh L. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Trần Cồ S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Cồ S phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Cồ S 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Cồ S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- Phòng THADS khu vực 1- L;
- Bị cáo;
- L1u HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**